

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Uyên, Ông Trần Quang Đạt, ông Huỳnh Công Trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ - sinh ngày 22 tháng 9 năm 1976; Tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn PN, xã HB 1, huyện TH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Â (chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1951; Có vợ Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Ngày 25/02/2004, bị TAND huyện TH, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 04 năm tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí nhưng chưa chấp hành bồi thường dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/9/1997, bị TAND huyện TH, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2022; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ:* Ông Ngô Thiên Phương – Luật sư Văn phòng Luật sư Nhật Khang, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 373 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn NN, xã HB 1, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Kim H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn L, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn NN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bà Trương Thị L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn NN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Ông Trương Văn L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn NN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn NN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/01/2022, Nguyễn Hữu Đ mang theo bộ kích điện đến đồng ruộng thuộc khu vực thôn PN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên để châm lươn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ thấy anh Trương Văn T đang châm lươn gần đó nhiều lần dùng đèn pin soi vào mặt Đ nên Đ đi đến chỗ anh T hỏi nguyên nhân vì sao lại soi đèn vào mặt Đ thì giữa Đ và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Đ dùng cần châm lươn có gắn đầu kim loại dài 28cm, đường kính 0,5cm, một đầu bằng phẳng, đầu còn lại được vuốt nhọn đâm 01 cái trúng vào vùng ngực anh T, vết thương thấu ngực ở vị trí cạnh phải mũi kiếm xương ức kích thước khoảng (3x3)mm, tràn khí, tràn dịch màng phổi trái; đầu kim loại găm trên ngực của anh T, anh T dùng tay giật đầu kim loại ra ném xuống dưới ruộng. Sau khi đâm anh T, Đ bỏ đi, còn anh T được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 03/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn T là 12%, do vật nhọn tác động gây nên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSPY-P1 ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Người bị hại Trương Văn T đã nhận 15.000.000đ do bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Giết người”; Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã bồi thường cho bị hại Trương Văn Tình 15.000.000đồng, bị hại Tình không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại tròn; 01 bầu nhựa; 02 đèn pin chiếu sáng; 01 bình Ấc quy; 01 đoạn dây màu vàng; 01 đoạn dây màu đỏ; 04 cây cần châm loại gỗ tre; 05 đoạn dây dẫn điện.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ, luật sư Ngô Thiên Phương trình bày: Về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất theo đề nghị của kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án thấp hơn kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 22/01/2022, tại thôn PN, xã HB1, huyện TH, tỉnh Phú Yên, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong lúc châm lươn, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi dùng cần châm lươn có gắn đầu nhọn kim loại đâm trúng vùng ngực, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại Trương Văn T, gây thương tích tỷ lệ 12%. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên Cáo trạng số 35/CT-VKSPY-P1 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi dùng cần châm lươn có gắn đầu nhọn kim loại đâm trúng vùng ngực, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, có thể dẫn đến hậu quả chết người, nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện là thể hiện sự bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã bồi thường cho bị hại Trương Văn T 15.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên không xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn kim loại tròn; 01 bầu nhựa; 02 đèn pin chiếu sáng; 01 bình Ấc quy; 01 đoạn dây màu vàng; 01 đoạn dây màu đỏ; 04 cây cần châm loại gỗ tre; 05 đoạn dây dẫn điện; không sử dụng được và là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ - 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại tròn; 01 bầu nhựa; 02 đèn pin chiếu sáng; 01 bình Ấc quy; 01 đoạn dây màu vàng; 01 đoạn dây màu đỏ; 04 cây cần châm loại gỗ tre; 05 đoạn dây dẫn điện.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- PV 27;
- PC 01;
- Sở tư pháp;
- P.KTNV;
- Cục THADS Phú Yên;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng